

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh
2. Ông Bá Đình Tâm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân, Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 13 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự về hôn nhân gia đình thụ lý số 117/2025/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Loan Quốc T, sinh năm 1970

- Bị đơn: Bà Lầy Cẩm L, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã S, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Loan Quốc T trình bày: Ông Loan Quốc T và bà Lầy C Lệnh quen biết nhau vào năm 1989, sau thời gian tìm hiểu đến năm 1990 thì ông T, bà L về chung sống với nhau

tại thôn S, xã S, tỉnh Lâm Đồng nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, lối sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, bà L bỏ bê gia đình. Từ năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu sống ly thân, mạnh ai nấy sống. Nay ông T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hạnh phúc không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Loan Quốc T và bà Lày Cẩm L.

Về con chung: Ông Loan Quốc T và bà Lày Cẩm L có hai con chung là Loan Thị Thanh V, sinh ngày 10/9/1993 và Loan Thanh P, sinh ngày 02/02/1991. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Loan Quốc T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà L1 Cẩm Lệnh trình bày: Bà và ông T tự nguyện tìm hiểu từ năm 1989 và chung sống với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Đến cuối năm 2021 đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tự thỏa thuận được với nhau nên ông T bỏ nhà đi từ đó cho đến nay, mạnh ai nấy sống. Nay bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Loan Quốc T.

Về con chung: Bà Lày Cẩm L và ông Loan Quốc T có hai con chung là Loan Thị Thanh V, sinh ngày 10/9/1993 và Loan Thanh P, sinh ngày 02/02/1991. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lày Cẩm L khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lày Cẩm L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà L vẫn không có mặt, nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử. Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ thể hiện ông T và bà L chung sống với nhau từ năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn, do bất đồng quan điểm lối sống, bà L không có trách nhiệm với gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã, dù đã tự hòa giải với nhau nhưng mâu thuẫn không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng, nên từ năm 2022 cho đến nay ông T, bà L mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Không chấp nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Loan Quốc T và bà Lây Cẩm L; Về con chung hiện đã trưởng thành nên không đề nghị xem xét; tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu xem xét, giải quyết; ông Loan Quốc T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Ông Loan Quốc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Lây C Lệnh nên quan hệ tranh chấp của vụ án là: “Tranh chấp về ly hôn”. Bị đơn bà Lây C Lệnh có nơi cư trú tại thôn S, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn S, xã S, tỉnh Lâm Đồng) nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên toà: Nguyên đơn ông Loan Quốc T và bị đơn bà Lày C Lệnh vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Theo ông L2 trình bày thì ông và bà Lày Cẩm L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà L không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt; vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến mâu thuẫn không thể hàn gắn. Do ông T và bà L không đăng ký kết hôn (Theo Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Lâm Đồng) nên ông T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Lày Cẩm L. Xét thấy, theo Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội quy định: *“Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn, ... Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng”*. Ông T và bà L có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn nên về hôn nhân giữa ông bà không được pháp luật thừa nhận, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ nên Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Loan Quốc T không công nhận ông Loan Quốc T và bà Lày Cẩm L là vợ chồng.

Về con chung: Ông Loan Quốc T và bà Lày Cẩm L có hai con chung là Loan Thị Thanh V, sinh ngày 10/9/1993 và Loan Thanh P, sinh ngày 02/02/1991. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Ông Loan Quốc T, bà Lày Cẩm L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Xét ý kiến trình bày của các đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông Loan Quốc T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 6 và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Loan Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 16, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Loan Quốc T và bà Lày Cẩm L.

2. Về con chung: Ông Loan Quốc T và bà Lày Cẩm L có 02 con chung là Loan Thị Thanh V, sinh ngày 10/9/1993 và Loan Thanh P, sinh ngày 02/02/1991. Các con chung hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Loan Quốc T, bà Lày Cẩm L khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Loan Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Loan Quốc T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006838 ngày 28/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông Loan Quốc T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lày Cẩm L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Loan Quốc T, bà Lày C Lệnh vắng mặt tại phiên

tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/12/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 13 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Sông Lũy, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Ngọc